

**THỐNG KÊ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN VIỆC HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC
PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19; Y TẾ CƠ SỞ, Y TẾ DỰ PHÒNG**

(Kèm theo Báo cáo số 554/BC-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Số văn bản	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Nội dung
I	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN CHUNG			
	Các văn bản huyện thực hiện theo sự chỉ đạo của Chính phủ			
1	Số 37/NQ-CP ngày 29/03/2022	Chính phủ	Nghị quyết	Về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19
2	Số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021	Chính phủ	Nghị quyết	Về mua sắm thuốc, hoá chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch COVID-19
3	Số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021	Chính phủ	Nghị quyết	Về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19
4	Số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021	Chính phủ	Nghị quyết	Về chi hỗ trợ tiền ăn và bồi dưỡng chống dịch COVID-19 trong 05 ngày Tết Nguyên Đán năm Tân Sửu 2021
II	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH			
1	Số 533/UBND-TCKH ngày 02/7/2021	UBND huyện Tủa Chùa	Công văn	Về việc sử dụng nguồn kinh phí dự phòng để hỗ trợ chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19
2	Số 1100/UBND-TCKH ngày 15/12/2021	UBND huyện Tủa Chùa	Công văn	Về việc hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện

TỔNG HỢP KINH PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 GIAI ĐOẠN 2020-2022

(Kèm theo Báo cáo số 554/BC-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Nguồn lực huy động			Nguồn lực thực hiện			Nguồn lực còn dư		
		Tổng cộng	Tiền	Hiện vật quy đổi tương đương tiền	Tổng cộng	Tiền	Hiện vật quy đổi tương đương tiền	Tổng cộng	Tiền	Hiện vật quy đổi tương đương tiền
I	Ngân sách TW	21.030	21.030	-	21.006	21.006		24	24	
II	Ngân sách ĐP	21.190	21.190	-	20.480	20.480		46	46	
1	Từ nguồn dự toán ngân sách		14			14				
2	Từ nguồn dự phòng		21.431			20.722			46	
3	Từ nguồn tăng thu, TK chi		888			888				
4	KP năm trước chuyển sang									
III	Thực hiện các chính sách miễn, giảm				889	889	0	0	0	0
-	Giãn, hoãn, giảm thuế TNDN				102	102				
-	Giãn, hoãn, giảm thuế TNCN				22	22				
-	Giảm thuế VAT				655	655				
-	Giãn, hoãn nộp BHXH				0					
-	Giãn, hoãn tiền sử dụng đất				0					
-	Giảm tiền điện				110,00	110				
IV	Chính sách hỗ trợ của BHXH									
-	Hỗ trợ người lao động từ Quỹ BHTN	1.081,60	1.081,60		1.081,60	1.081,60				

-	Hỗ trợ người sử dụng LĐ tạm dừng đóng BHTN									
IV	Nguồn huy động của các đơn vị khác	661	661 ,		651	651		11	11	

(Kèm theo Báo cáo số 554/BC-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

10,656054

Nguồn xã hội hoá
10,656054
10,656054

450,378 Vật tư

287,89 Con người

**KẾT QUẢ HUY ĐỘNG, PHÂN BỐ NGUỒN XÃ HỘI HÓA BẰNG TIỀN, TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN VÀ HIỆN VẬT
PHỤC VỤ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID -19**

(Kèm theo Báo cáo số 554/BC-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện Tủa Chùa)

STT	Đơn vị	Tổng nguồn lực bằng tiền, tương đương tiền			Hiện vật không quy đổi thành tiền được tiếp nhận									
		Tổng cộng	Trong đó		Xe cứu thương	Máy thở	Xe xét nghiệm lưu động (chiếc)	Kit test xét nghiệm	Thuốc	Khẩu trang (chiếc)	Quần áo bảo hộ (bộ)	Dung dịch sát khuẩn (chai)	Gạo (kg)	Khác...
			Tiền	Hiện vật quy đổi tương đương tiền										
I	Tổng cộng	651	651	-	-	-	-	-						
	Năm 2020	94	94											
	Năm 2021	340	340							1.000				Mì tôm: 30 kiện
	Năm 2022	217	217							30.750		30	50	Nước lọc: 207 kiện Mì tôm: 388 kiện Nước ngọt: 28 kiện Cafe: 14 gói Chăn, gối: 10 bộ Cháo ăn liền: 24 kiện Sữa: 35 lốc Thịt: 8kg Bánh chưng: 130 cái Bún ăn liền: 05 kiện Chè uống: 3kg Kính chắn vi khuẩn: 16 cái Bánh kẹo: 01 gói

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NHÂN LỰC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 GIAI ĐOẠN 2020-2022

(Kèm theo Báo cáo số 554/BC-UBND ngày 17/11/2022 của UBND huyện Tủa Chùa)

[illegible]

Từ 50 trở lên
29
1
6
6
4
10
1
1